

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án tái định cư chi tiết và thu tiền sử dụng đất các hộ gia đình do bị thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá đất ở theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 01), công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 02), dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 1033/UBND-KT ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh về việc chủ trương kết thúc công tác di dân dân vùng thiên tai của Dự án Di dân dân vùng thiên tai vào khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận;

Căn cứ Văn bản số 7193/UBND-TH ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương bố trí 01 lô đất tái định cư cho hộ dân để phục vụ GPMB công trình Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo Văn bản số 1391/UBND-TNMT ngày 21/10/2020 của UBND huyện Tuy Phước về chủ trương sử dụng quỹ đất thuộc dự án di dân dân vùng thiên tai vào khu tái định cư thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 14/TTr-HĐBTGPMB ngày 21/10/2022 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 21/10/2022 thông qua Phương án tái định cư chi tiết).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án tái định cư chi tiết và thu tiền sử dụng đất tái định cư các hộ gia đình do bị thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân được giao đất tái định cư và tổng số tiền sử dụng đất tái định cư mà các hộ phải nộp:

a) Tổng số diện tích đất ở được giao tái định cư trong đợt này cho 02 hộ là 266 m²/02 lô đất tái định cư.

b) Tổng giá trị tiền sử dụng đất tái định cư mà các hộ phải nộp: 1.331.080.000 đồng, trong đó:

- Giá trị tiền sử dụng đất tái định cư: 1.309.720.000 đồng;
- Giá trị tiền sử dụng đất ở tái định cư theo giá thị trường: 21.360.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nội dung chi tiết: Chi tiết theo phương án tái định cư chi tiết và thu tiền sử dụng đất tái định cư cho các hộ gia đình do bị thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước kèm theo Tờ trình số 14/TTr-HĐBTGPMB ngày 21/10/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ PHẢI NỘP
CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ THIỆT HẠI DO GPMB

Dự án: Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng

Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Địa điểm: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

T T	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích đất ở bồi thường (m ²)	Lô đất tái định cư và tiền sử dụng đất phải nộp								Tổng số tiền sử dụng đất của lô đất TĐC (chưa tính các khoản lệ phí)	
				Ký hiệu lô đất	Đường (lộ giới)	Diện tích lô đất (m ²)	Địa điểm tái định cư	Diện tích thu tiền sử dụng đất (m ²)		Đơn giá nộp tiền sử dụng đất (đồng/m ²)			Giá trị tiền sử dụng đất hộ thực nộp
								Theo giá đất cụ thể	Theo giá đất thị trường	Giá đất cụ thể	Giá đất thị trường		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=4-6</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	$10=\{(6*8) + (7*9)\}$	
1	Phan Văn Trúc (chết); Con: Phan Xuân Thạch (đại diện)	Thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận	300,00	110	20 m	176,00	Khu tái định cư thuộc dự án Di dân dân vùng thiên tai vào khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận	176,00	-	5.600.000	-	985.600.000	985.600.000
2	Nguyễn Văn Quân (chồng); Nguyễn Thị Non (vợ)	Thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận	87,60	Lô 26 thuộc Khu OLK 1	14 m	90,00	Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận	87,60	-	3.700.000		324.120.000	345.480.000
									2,40		8.900.000	21.360.000	
Tổng cộng			387,6			266,0		263,6	2,4			1.331.080.000	1.331.080.000